

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **34**/2022/HS-ST
Ngày 06 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền - Giáo viên nghỉ hưu

Bà Nguyễn Thị Tần - Cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà H Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức T, sinh ngày 13/7/1998; HKTT: Khu 1, xã Sơn Thủy, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Đức B, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị E, sinh năm 1970; Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 05 người, bị cáo là thứ 4;

Tiền án: không;

Tiền sự: 01: Năm 2019, bị TAND quận H Đ, TP H Nội áp dụng biện pháp đi cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 17/6/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Thế H, sinh ngày 09/9/2001; HKTT: Khu Đ, xã T, huyện S, tỉnh P; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1965;

Mẹ đẻ: Hoàng Thị TU, sinh năm 1970; Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị cáo là thứ 3;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 25/7/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/7/2021. Hiện đang tại ngoại tại xã S, huyện S, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Khuất Trung K, sinh ngày 26/4/2004; HKTT: Khu Đ, xã C, huyện S, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Khuất Tá M, sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Lê Thị L, sinh năm 1983; Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: không;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 25/7/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/7/2021 đến ngày 28/10/2021 thì bị bắt tạm giam. Ngày 21/02/2022, bị cáo được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện S, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa)

** Người bào chữa cho bị cáo Khuất Trung K:*

Bà Nguyễn Thị Thu TT - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

4. Họ và tên: Lý Tà S, sinh ngày 30/11/1997, thường gọi là “Toàn”; HKTT: thôn P, xã N huyện P, tỉnh H G; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Dân tộc: Dao; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lý Vàn Q, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Hoàng Mùi P, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: gia đình có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: không;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 25/7/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/7/2021. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện P, tỉnh H G. (Có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:*

Anh **Đặng Ngọc Đ**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu 3, xã Hoàng Xá, huyện TT, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa)

** Những người làm chứng:*

1. Anh **Lý Láo L**, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Hồ Piên, xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh H Giang. (Có mặt).

2. Chị **Triệu Mùi S**, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn Tân Phong, xã Hồ Thầu, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh H Giang. (Vắng mặt).

3. Chị **Triệu Mùi C**, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn Tân Phong, xã Hồ Thầu, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh H Giang.(Vắng mặt).

4. Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1996;Địa chỉ: Xóm Giếng Ống, xã Thắng Sơn, huyện S, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

5. Anh **Đỗ M C**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu 10, xã Hoàng Xá, huyện TT, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 15/7/2021, Nguyễn Đức T, sinh năm 1998, trú tại khu 1, xã Sơn Thủy, huyện TT; Nguyễn Thế H, sinh năm 2001, trú tại khu Đa Nghệ, xã Thắng Sơn, huyện S; Khuất Trung K, sinh ngày 26/4/2004 trú tại khu Đồng Đa xã Hương Cầm, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Lý Tà S- sinh năm 1997; anh Lý Láo Lỡ, sinh năm 1999 cùng trú tại thôn Hồ Piên xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh H Giang; chị Triệu Mùi Sếnh, sinh năm 2002 và chị Triệu Mùi Chiều, sinh năm 2005 cùng trú tại thôn Tân Phong, xã Hồ Thầu, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh H Giang cùng nhau ăn đêm, uống rượu tại phòng trọ của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1996, có hộ khẩu thường trú ở xóm Giếng Ống, xã Thắng Sơn, huyện S, tỉnh Phú Thọ, anh M thuê phòng trọ tại khu 8, xã Hoàng Xá, huyện TT, tỉnh Phú Thọ, của nH chị Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1980 ở cùng khu. Trong khi ăn uống, anh M bảo chị Sếnh và chị Chiều đi mua đồ ăn và rượu về để ăn uống tiếp. Chị Sếnh và chị Chiều đến quán ăn đêm Duy Hằng thuộc khu 17, xã Đồng Trung, huyện TT, tỉnh Phú Thọ (chủ quán là anh Đỗ M Cầm, sinh năm 1993, ở khu 10, xã Hoàng Xá, huyện TT). Tại đây, chị Sếnh và chị Chiều gặp anh Đặng Ngọc Đàn, sinh năm 1973, ở khu 3, xã Hoàng Xá, huyện TT đang ngồi ăn, uống ở đó. Anh Đàn mời chị Sếnh và chị Chiều uống rượu nhưng bị từ chối nên anh Đàn lấy con dao trong quán ăn Duy Hằng radọa đánh chị Sếnh và chị Chiều. Khi về đến phòng trọ, hai chị kể lại sự việc bị anh Đàn đe dọa cho nhóm của anh M nghe. Anh M nói với K: *“nhân viên của tôi như vậy, ý bạn thế nào?”*, K trả lời: *“anh em ra ngoài xem thế nào”*, tất cả đồng ý. Nguyễn Văn M mượn xe mô tô của Nguyễn Thế H chở Nguyễn Đức T, Khuất Trung K và Lý Láo Lỡ; Lý Tà S điều khiển xe mô tô Honda Wave không gắn biển kiểm soát chở Nguyễn Thế H đi ra quán ăn đêm Duy Hằng.

Khi đến nơi, cả nhóm dừng, đỗ xe phía trước cửa quán Quốc Trượng (đối diện quán Duy Hằng); T, H, K, S ngồi ở mép đường, Lỡ, ngồi trong quán Quốc Trượng. M đi sang bên đường vào trong quán Duy Hằng nhìn thấy anh Đặng Ngọc Đàn đang ngồi uống rượu, M quen biết anh Đàn từ trước nên ngồi cùng để uống rượu; thấy anh Đàn có biểu hiện say, trên tay Đàn cầm 01 con dao bầu, liên tục đâm mũi dao xuống mặt bàn và chửi bới nên M quay về chỗ nhóm của T đang

ngồi thì anh Đoàn cầm dao đi theo. Tại đây, anh Đoàn tiếp tục chửi bới và thách T nhóm của T: “tao thích giết chúng mày lúc nào cũng được”. Nghe vậy, T vào quán Quốc Trượng lấy 01 con dao dạng dao bầu dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm ra ngồi ở lề đường lúc trước và để con dao bên cạnh. Anh Đoàn tiếp tục chửi bới, thách T đánh nhau với nhóm của T. Do bức tức, T cầm con dao lên bằng tay phải, tiến đến chỗ anh Đoàn chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, trúng vào hõ nách của anh Đoàn, con dao của T bị rơi văng ra đường. Lúc này, H chạy vào trong quán Quốc Trượng lấy 01 ống điều bằng tre chạy ra ném về phía anh Đoàn nhưng không trúng; T, K, S nhặt gạch, đá, mảnh ván gỗ ở xung quanh ném về phía anh Đoàn nhưng không trúng. Sau đó, T nhặt được con dao bị rơi lúc trước chạy về phía anh Đoàn chém nhiều nhát vào hai tay anh Đoàn, anh Đoàn bỏ chạy sang bên đường, T dồn đuổi theo chém với anh Đoàn nhưng không trúng; Nguyễn Thế H nhặt đá ném anh Đoàn nhưng không trúng và cùng đuổi theo anh Đoàn, khi anh Đoàn chạy đến cửa quán Duy Hằng thì H đuổi kịp dùng chân đạp ngã anh Đoàn. Cả nhóm thấy anh Đoàn chảy nhiều máu nên bảo nhau bỏ về. Anh Đoàn được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị, từ ngày 15/7/2021 đến ngày 26/7/2021 thì ra viện; anh Đoàn tiếp tục đi điều trị từ ngày 27/9/2021 đến ngày 01/10/2021. Hiện tại tay anh Đoàn còn đau nhức,

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ đồ vật tại hiện trường, trong đó có 01 con dao nhọn dạng dao bầu, tổng chiều dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, một lưỡi sắc, trên bề mặt bám dính dị vật và chất màu nâu đỏ và nhiều đồ vật khác.

Cơ quan điều tra đã tiến hành Trung tâm giám định pháp y về thương tích đối với anh Đặng Ngọc Đoàn và giám định chất màu nâu bám dính trên con dao thu được tại hiện trường. Kết quả giám định như sau:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 147/TgT/2021 ngày 19/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: “*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đặng Ngọc Đoàn là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm); Cơ chế hình thành vết thương bàn tay bên trái, gãy hai xương cẳng tay trái, gãy tibia sau xương cánh tay trái, vết thương cổ bàn tay bên phải, đứt tĩnh mạch mu tay bên phải, gãy đầu dưới xương quay sát khớp cổ tay bên phải, đứt tĩnh M mu tay bên phải: Do tác động của vật sắc gây nên*”.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 246/TgTBS/2021 ngày 24/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: “*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định bổ sung của anh Đặng Ngọc Đoàn là: 06% (Sáu phần trăm); Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 147/TgT/2021 ngày 19/7/2021 của anh Đặng Ngọc Đoàn là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm); Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 39,84%. Làm tròn: 40%; Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đặng Ngọc Đoàn (sau hai lần giám định): 40% (Bốn mươi phần trăm); Cơ*

ché hình tHnh thương tích giám định bổ sung: Vết sẹo bả vai bên trái: Do tác động của vật sắc gây nên. Ba vết sẹo tay bên trái, hai vết sẹo tay bên phải: Bác sỹ làm phẫu thuật để điều trị”.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 66/TgT/2022 ngày 28/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Vết sẹo số 3 bên tay phải (sẹo phẫu thuật): 01%;

- Tổn thương dây thần kinh quay tay bên trái đoạn căng cánh tay: 15%;

- Tổn thương giảm biên độ dẫn truyền vận động dây thần kinh mũ tay bên trái: 16%;

- Không thấy hình ảnh tổn thương khớp cổ tay bên phải trên phim chụp X-Quang và không phát hiện tổn thương dây thần kinh tay bên phải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ ngày 22/4/2022 nên Trung tâm không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư: 29,31%. Làm tròn: 29%.

Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định bổ sung của anh Đặng Ngọc Đàn là: 06% (Sáu phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại bản Kết luận giám định thương tích số 246/TgTBS/2021 ngày 24/12/2021 của Đặng Ngọc Đàn là: 40% (Bốn mươi phần trăm).

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư: 57,4%. Làm tròn: 57%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đặng Ngọc Đàn (sau khi đã giám định bổ sung) là: 57% (Năm mươi bảy phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định ADN số HT328.21/PY-XNSH ngày 17/9/2021 của Viện pháp y Quân đội kết luận: *“Dấu vết trên con dao gửi giám định (mẫu M2) có sinh phẩm của người, có ADN bị trộn lẫn; trong đó có ADN trung khớp với ADN từ mẫu tóc của Đặng Ngọc Đàn (Mẫu M1); Dấu vết trên quần thu giữ của Nguyễn Đức T (mẫu M3) có sinh phẩm của người, có ADN trùng khớp với ADN từ mẫu tóc của Đặng Ngọc Đàn (mẫu M1)”.*

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thế H, Khuất Trung K, Lý Tà S đã khai nhận Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Vật chứng vụ án:

+ 03 mảnh bê tông vỡ nham nhở;

+ 02 mảnh ván ghép cũ, bề mặt bám dính bê tông, xi măng;

- + 01 viên gạch xi măng (dạng gạch vồ), kích thước: 26x13x10cm;
- + 01 đôi dép giả da màu đen, không rõ nhãn hiệu;
- + 02 viên gạch nung màu đỏ;
- + 02 chiếc điều cày bằng gỗ, đã qua sử dụng;
- + 01 hộp bìa cattong được niêm phong, bên trong có 01 con dao nhọn dạng dao bầu, tổng chiều dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản rộng nhất 05cm, đã qua sử dụng.
- + 01 con dao dạng dao chặt, dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, có một lưỡi sắc, trên bề mặt bám dính dị vật và chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng.
- + 01 quần jean màu đen bạc, đã cũ, ống quần hai bên bám dính chất màu nâu.
- + 01 điện thoại di động Masstel màu xanh đen, imei: 351670096642108, đã qua sử dụng;
- + 01 điện thoại OPPO A33 màu vàng, imei: 860269035713676 bị bung vỏ nắp phía sau, gắn sim 0981520754, đã qua sử dụng;
- + 01 điện thoại Mobell màu đen, imei: 810123600094576, gắn sim 0865084335, đã qua sử dụng.

*** Về bồi thường dân sự:**

Anh Đặng Ngọc Đàn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền điều trị, tiền công chăm sóc, dưỡng bệnh, đi lại, chi phí giám định, làm việc với Cơ quan điều tra..., là: 184.176.164đ, và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định. Gia đình bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường cho anh Đàn số tiền: 30.000.000đ; gia đình bị cáo H đã bồi thường cho anh Đàn số tiền: 10.000.000đ; gia đình bị cáo S đã bồi thường cho anh Đàn số tiền: 5.000.000đ.

*** Về tài sản:** Qua xác minh, các bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu,

Cáo trạng số 20/CT-VKS-P2 ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thế H, Khuất Trung K và Lý Tà S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thế H, Lý Tà S, Khuất Trung K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/7/2021

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 30-36 tháng tù. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 16/7/2021 đến ngày 25/7/2021). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi Hình án.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Tà S từ 24-30 tháng tù. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 16/7/2021 đến ngày 25/7/2021). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi Hình án.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91, Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khuất Trung K từ 18-24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Điều luật có quy định về hình phạt bổ sung nhưng xét thấy các bị cáo không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên miễn hình phạt bổ sung cho cả 4 bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 mảnh bê tông vỡ nham nhở; 02 mảnh ván ghép cũ, bề mặt bám dính bê tông, xi măng; 01 viên gạch xi măng (dạng gạch vồ), kích thước: 26x13x10cm; 01 đôi dép giả da màu đen, không rõ nhãn hiệu; 02 viên gạch nung màu đỏ; 01 chiếc điều cày bằng gỗ, đã qua sử dụng; 01 hộp bìa cattong được niêm phong, bên trong có 01 con dao nhọn dạng dao bầu, tổng chiều dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, một lưỡi sắc, trên bề mặt bám dính dị vật và chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng; 01 quần màu đen bạc, đã cũ, ống quần hai bên bám dính chất màu nâu.

Trả lại cho các bị cáo:

+ 01 điện thoại di động Masstel màu xanh đen, imei: 351670096642108, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại OPPO A33 màu vàng, imei: 860269035713676 bị bung vỏ nắp phía sau, gắn sim 0981520754, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại Mobell màu đen, imei: 810123600094576, gắn sim 0865084335, đã qua sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đặng Ngọc Đàn yêu cầu các bị can phải bồi thường cho anh số tiền điều trị, tiền công chăm sóc, dưỡng bệnh, đi lại, chi phí giám định, làm việc với Cơ quan điều tra..., là: 184.176.164đ, và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định. Các chi phí được chấp nhận là:

+ Tiền điều trị tại các Bệnh viện tổng là: 76.696.786đ.

+ Tiền thuê xe đến viện; mua thuốc cấp cứu theo yêu cầu của bác sĩ; xét nghiệm covid; thuê xe đến Bệnh viện, chuyển viện, từ viện về nH; mua thuốc ngoài và bồi dưỡng sức khỏe; kháng sinh dịch truyền.

+ Tiền mất sức lao động: 27.000.000đ;

+ Tiền công người chăm sóc 4 tháng x 3.500.000đ/tháng = 14.000.000đ.

Các chi phí không được chấp nhận là:

+ Tiền ăn uống sinh hoạt cho bị hại và người thân tại bệnh viện, tổng yêu cầu là: 7.300.000đ;

+ Chi phí 6 tháng người chăm sóc: 24.000.000đ (trùng với yêu cầu công người chăm sóc ở trên);

+ Chi phí sang Cơ quan Công an làm việc và thuê xe đi giám định: 3.600.000đ.

+ Tiền công người chăm sóc không chấp nhận 16.000.000đ.

Tổng số tiền không được chấp nhận là: 50.900.000đ.

Như vậy, tổng số tiền được chấp nhận theo yêu cầu của người bị hại là: 134.000.000đ.

Gia đình bị can Nguyễn Đức T đã bồi thường cho anh Đàn số tiền: 30.000.000đ; gia đình bị can H đã bồi thường cho anh Đàn số tiền: 10.000.000đ; gia đình bị can S đã bồi thường cho anh Đàn số tiền: 5.000.000đ. Tuy nhiên, trong tổng số tiền anh Đàn liệt kê, có những khoản không chấp nhận được, cụ thể: tiền ăn uống sinh hoạt cho anh Đàn và người thân khi ở viện, tiền chi phí cho người chăm sóc 6 tháng; tiền thuê xe đến Cơ quan điều tra làm việc; tiền thuê xe giám định; mức tiền công người chăm sóc tại Bệnh viện cũng không được chấp nhận theo mức đề nghị, theo xác minh: thu nhập bình quân đầu người tại nơi bị

hại sinh sống ở mức: 3.500.000đ/tháng/1 người, tính thời gian 4 tháng từ ngày xảy ra sự việc đến khi mổ định xong, tổng là: 14.000.000đ. Bị hại đề nghị 30.000.000đ là không có cơ sở. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần đề nghị ở mức 20-30 triệu đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho anh Đoàn còn là: 150- 160 triệu đồng. Gia đình các bị cáo đã bồi thường 45.000.000đ.

Do tiền bồi thường các bên không thỏa thuận với nhau được nên giải quyết theo quy định của pháp luật. Các bị cáo H, S, K không gây ra thương tích gì cho anh Đoàn nên mức bồi thường chỉ một phần, buộc mỗi bị cáo này phải bồi thường cho anh Đoàn mỗi người 10.000.000đ. bị cáo H đã bồi thường xong; bị cáo S còn phải bồi thường số tiền 5.000.000đ, bị cáo K phải bồi thường cho anh Đoàn số tiền 10.000.000đ. Số tiền còn lại buộc T phải có trách nhiệm phải bồi thường cho anh Đoàn.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Khuất Trung K trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo K:

Nhất trí như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ về tội danh, điều luật áp dụng.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Nhất trí như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Các bị cáo nói lời sau cùng các bị cáo rất ân hận về Hnh vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thế H, Khuất Trung K và Lý Tà S đã khai nhận Hnh vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/7/2021, tại quán bán Hng ăn đêm Duy Hằng của gia đình anh Đỗ M Cầm thuộc khu 17, xã Đồng Trung, huyện TT, tỉnh Phú Thọ, do mâu thuẫn cá nhân, Nguyễn Đức T đã có Hnh vi dùng 01 con dao dạng dao bầu, có chiều dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, có 01 lưỡi sắc chém 01 nhát vào hồ nách anh Đặng Ngọc Đoàn thì con dao rơi xuống đường. Thấy vậy, Nguyễn Thế H, Khuất Trung K, Lý Tà S

nhặt gạch, đá, mảnh ván gỗ, ông điều gần đó cùng với Nguyễn Đức T ném về phía anh Đàn. Sau đó, T nhặt con dao rơi lúc trước chém nhiều nhát vào hai tay anh Đàn, làm anh Đàn bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57%.

Hành vi của Nguyễn Đức T đã dùng 01 con dao dạng dao bầu, là hung khí nguy hiểm, chém vào nách, vào tay anh Đàn (là các vùng không trọng yếu trên cơ thể), gây thương tích cho anh Đàn với tỷ lệ 57%, đã cấu tHành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn Thế H, Khuất Trung K, Lý Tà S dùng gạch đá, ván gỗ, ông điều ném về phía anh Đàn mặc dù không trúng nhưng thể hiện sự tiếp nhận ý chí từ phía T, muốn hỗ trợ cho T tấn công anh Đàn, nên H, K, S là đồng phạm với T về Hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Như vậy, Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thế H, Khuất Trung K và Lý Tà S đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục cải tạo riêng và nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, không có tổ chức bởi: Các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị công cụ phương tiện trước khi thực hiện tội phạm.

Trong vụ án này, khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét đến tình tiết người bị hại cũng có lỗi một phần dẫn đến Hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thế H, Khuất Trung K, Lý Tà S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- + Đối với bị cáo Nguyễn Đức T: Quá trình điều tra bị cáo đã tHành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố gia đình bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường cho bị hại anh Đàn số tiền: 30.000.000đ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Đức T là người trực tiếp thực hiện Hành vi chém gây thương tích cho bị hại anh Đặng Ngọc Đàn với tổn thương cơ thể là 57%. Tất cả các vết thương trên cơ thể anh Đàn là do T gây ra. Do đó, cần phải xử lý bị cáo với mức án thật nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và làm gương cho những người khác.

+ Đối với bị cáo Lý Tà S: Bị cáo là người giúp sức cho bị cáo T khi đánh anh Đàn; Bị cáo dùng ống điều, ván gỗ, xỉ than ném về phía anh Đàn nhưng không trúng, không gây ra vết thương nào cho anh Đàn nên đánh giá vai trò của S giúp sức cho T là không đáng kể và lần đầu phạm tội đây là trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Đàn số tiền: 5.000.000đ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thế H: Bị cáo là người giúp sức cho bị cáo T khi T đánh anh Đàn; Bị cáo dùng ống điều, gạch đá ném về phía anh Đàn nhưng không trúng, cùng T dòn đuổi và đập ngã anh Đàn, tuy nhiên đánh giá vai trò của H giúp sức cho T là không đáng kể và lần đầu phạm tội, nên đây là trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo Nguyễn Thế H đã bồi thường cho bị hại anh Đàn số tiền: 10.000.000đ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thế H, Lý Tà S thực hiện Hành vi với vai trò giúp sức về tinh thần cho bị cáo T thực hiện Hành vi phạm tội. Do vậy, Hành vi của các bị cáo xác định là giúp sức không đáng kể nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cho án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

+ Đối với bị cáo Khuất Trung K: Bị cáo là người giúp sức cho bị cáo T khi T đánh anh Đàn; Bị cáo dùng gạch, đá, ván gỗ ném về phía anh Đàn nhưng không trúng, không gây ra vết thương nào cho anh Đàn nên đánh giá vai trò của bị cáo giúp sức cho T là không đáng kể và lần đầu phạm tội nên đây là trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Khuất Trung K khi thực hiện Hành vi phạm tội mới đủ 17 năm 02 tháng 19 ngày tuổi nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo.

Mặt khác, bị cáo K thực hiện Hnh vi với vai trò giúp sức về tinh thần cho bị cáo T thực hiện Hnh vi phạm tội. Do vậy, Hnh vi của bị cáo xác định là giúp sức không đáng kể nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề mà điều luật quy định. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo tHnh người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Do bị cáo là người chưa tHnh niên phạm tội nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo nhưng bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[3]Đối với Nguyễn Văn M và Lý Láo Lỡ là những người có đi cùng nhóm của T nhưng không có sự bàn bạc trước về việc đánh anh Đoàn, M và Lỡ cũng không có Hnh động, lời nói gì hỗ trợ, giúp sức cho nhóm của T nên không đồng phạm với T, Cơ quan điều tra không xử lý đối với M và Lỡ là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, không gắn biển số tạm giữ của Lý Tà S, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nêu trên đăng được đăng ký biển số 28H1-090.32, là của anh Lê Huy Hòa, sinh năm 1998 trú tại tổ 24, phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, làm nhân viên tại quán Karaoke Hương Quê thuộc khu 17 xã Đồng Trung, huyện TT, tỉnh Phú Thọ. Anh Hòa cho Lê Văn THnh, sinh năm 1995 trú tại khu 15 xã Hoàng Xá, huyện TT, tỉnh Phú Thọ, cùng là nhân viên tại quán mượn để cùng sử dụng, đi lại. Đầu tháng 7/2021, anh THnh cho Lý Tà S mượn để đi lại. Do đó, ngày 27/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Lê Huy Hòa, là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, không gắn biển kiểm số tạm giữ của Nguyễn Thế H xác định xe được gắn biển số 19C1-402.45, thuộc sở hữu của Nguyễn Thế H, do H mua trả góp tại cửa Hng xe máy, xe điện Duy Hùng tại thị trấn S, huyện S, tỉnh Phú Thọ. Ngày 06/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thế H, là chủ sở hữu hợp pháp.

[4]Về trách nhiệm dân sự:

Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Đặng Ngọc Đoàn yêu cầu các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thế H, Khuất Trung K và Lý Tà S phải bồi thường cho anh Đoàn số tiền điều trị, tiền công chăm sóc, dưỡng bệnh, đi lại, chi phí giám định, làm việc với Cơ quan điều tra...tổng là: 184.176.164đ. Đối với tiền bồi thường tổn thất tinh thần bị hại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong tổng số tiền bị hại anh Nguyễn Ngọc Đoàn liệt kê đề nghị các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường, có những khoản không chấp nhận được do không

phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể: Tiền ăn uống sinh hoạt cho anh Đoàn và người thân khi ở viện là 7.300.000đ; Tiền chi phí cho người chăm sóc 6 tháng là 24.000.000đ; Tiền thuê xe đến Cơ quan điều tra làm việc và tiền thuê xe giám định là 3.600.000đ; Mức tiền công người chăm sóc tại Bệnh viện là 30.000.000đ vì theo xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra thì thu nhập bình quân đầu người tại nơi bị hại sinh sống ở mức: 3.500.000đ/tháng/1 người, tính thời gian 4 tháng từ ngày xảy ra sự việc đến khi mổ định xong, tổng là: 14.000.000đ. Người bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường tiền công chăm sóc tại bệnh viện là 30.000.000đ là không có căn cứ để chấp nhận nên chỉ chấp nhận chi phí tiền công người chăm sóc ở mức 14.000.000đ là phù hợp quy định của pháp luật. Ngoài ra, tiền ăn uống sinh hoạt cho anh Đoàn và người thân khi ở viện đã được xem xét trong phần tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền công người chăm sóc nên không có căn cứ để xem xét. Đối với tiền thuê xe đến Cơ quan điều tra làm việc và tiền thuê xe giám định là không có căn cứ vì theo quy định của pháp luật chỉ xem xét đến chi phí tiền xe trong trường hợp đưa người bị hại đi cấp cứu, chuyển viện. Do đó, số tiền bị hại đề nghị không được chấp nhận là 50.900.000đ.

Đối với các khoản chi khác của bị hại như tiền điều trị tại các bệnh viện tổng là 76.696.786đ; tiền thuê xe đến viện; mua thuốc cấp cứu theo yêu cầu của bác sĩ; xét nghiệm covid; thuê xe đến Bệnh viện, chuyển viện, từ viện về NH; mua thuốc ngoài và bồi dưỡng sức khỏe; kháng sinh dịch truyền tổng là 16.303.214đ; tiền mất sức lao động là 27.000.000đ; Tiền công người chăm sóc 4 tháng x 3.500.000đ/tháng = 14.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Mặt khác, người bị hại cũng có lỗi nên phải chịu một phần trách nhiệm về lỗi của mình. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại các chi phí về việc điều trị, tổn hại sức khỏe (gồm tiền thuốc men, tiền xe đi lại, tiền công chăm sóc, dưỡng bệnh...) là: 134.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tổn thất tinh thần: Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự thì mức bồi thường tổn thất tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do NH nước quy định. Thời điểm hiện tại, mức lương cơ sở NH nước quy định là: 1.490.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, giữa các bị cáo và bị hại không thống nhất được việc bồi thường khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần nên cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 30.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho anh Đoàn là 164.000.000đ (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng), gồm các khoản sau:

- Các chi phí cho việc điều trị, tổn hại sức khỏe (gồm tiền thuốc men, tiền xe đi lại, tiền công chăm sóc, dưỡng bệnh...) là 134.000.000đ (Một trăm ba mươi tư triệu đồng)

- Tiền tổn thất tinh thần: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Tại phiên tòa, bị hại xác nhận trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường số tiền: 30.000.000đ; gia đình bị cáo Nguyễn Thế H đã bồi thường số tiền: 10.000.000đ; gia đình bị cáo S đã bồi thường số tiền: 5.000.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, đã xác định các bị cáo Nguyễn Thế H, Lý Tà S và Nguyễn Ngọc K không gây ra thương tích gì cho bị hại anh Đoàn nhưng các bị cáo đã có Hành vi hỗ trợ về tinh thần cho bị cáo Nguyễn Đức T gây thương tích cho bị hại anh Đoàn nên các bị cáo phải chịu một phần trách nhiệm bồi thường cùng với bị cáo Nguyễn Đức T.

Kỷ phân các bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Đoàn là:

- Bị cáo Nguyễn Thế H, Lý Tà S, Khuất Trung K. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Đoàn số tiền 10.000.000đ. Xác nhận bị cáo Nguyễn Thế H đã bồi thường cho anh Đoàn số tiền 10.000.000đ; bị cáo Lý Tà S đã bồi thường cho anh Đoàn số tiền 5.000.000đ.

- Bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho bị hại anh Đoàn số tiền 134.000.000đ. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho anh Đoàn số tiền 30.000.000đ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- + Đối với những vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với những vật chứng không liên quan đến Hành vi phạm tội của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hành án.

- + Đối với một số tài sản không liên quan đến tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu có biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ vụ án. Chủ sở hữu đã nhận lại đầy đủ tài sản không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đưa những người này tham gia tố tụng trong vụ án.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần là phù hợp. Đối với đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên được xem xét chấp nhận.

[7] Luật sư bào chữa cho bị cáo Khuất Trung K có quan điểm đề nghị là phù hợp một phần nên được chấp nhận một phần

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thế H, Lý Tà S và Khuất Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Đức T, Lý Tà S và Khuất Trung K phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[9] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

[10] Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố, điều tra vụ án đúng theo trình tự tố tụng; Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan. Chứng cứ buộc tội và gỡ tội đều được kiểm sát viên đánh giá đúng. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thế H, Khuất Trung K và Lý Tà S (tức Toàn) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/7/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thế H và Lý Tà S.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế H cho Ủy ban nhân dân xã Thắng Sơn, huyện S, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thế H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thắng Sơn, huyện S, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lý Tà S (Tức Toàn) 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Tà S(Tức Toàn)cho Ủy ban nhân dân xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh H Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lý Tà S(Tức Toàn) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh H Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Thế H, Lý Tà S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Thế H, Lý Tà S có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo Nguyễn Thế H, Lý Tà S phải chấp Hình hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm i, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 90, Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Khuất Trung K.

Xử phạt bị cáo Khuất Trung K 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ (từ ngày 16/7/2021 đến ngày 25/7/2021) và 117 (Một trăm mười bảy) ngày tạm giam (từ ngày 28/10/2021 đến ngày 21/02/2022). Tổng là 126 (Một trăm hai mươi sáu) ngày tạm giữ, tạm giam quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Như vậy, bị cáo được khấu trừ 12 (Mười hai) tháng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp Hình 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Hương Cần, huyện S, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi Hình án của Tòa án. Giao bị cáo Khuất Trung K cho UBND xã Hương Cần, huyện S, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hương Cần, huyện S, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Khuất Trung K.

Bị cáo Khuất Trung K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND xã Hương Cần, huyện S, tỉnh Phú Thọ thực hiện việc buộc bị cáo lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thế H, Lý Tà S(Tức Toàn) và Khuất Trung K phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là anh Đặng Ngọc

Đàn tổng số tiền 164.000.000đ (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng), gồm các khoản sau:

- Các chi phí cho việc điều trị, tổn hại sức khỏe (gồm tiền thuốc men, tiền xe đi lại, tiền công chăm sóc, dưỡng bệnh...) là 134.000.000đ (Một trăm ba mươi tư triệu đồng).

- Tiền tổn thất tinh thần: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kỷ phân các bị cáo phải bồi thường là:

- Bị cáo Nguyễn Đức T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Đặng Ngọc Đàn số tiền 134.000.000đ (Một trăm ba mươi tư triệu đồng). Xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Đức T đã tự nguyện bồi thường cho anh Đàn số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Đức T còn phải bồi thường cho anh Đàn số tiền 104.000.000đ (Một trăm linh bốn triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thế H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Đặng Ngọc Đàn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Thế H đã tự nguyện bồi thường cho anh Đàn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo Giấy biên nhận tiền ngày 11/02/2022 lưu trong hồ sơ vụ án.

- Bị cáo Lý Tà S (Tức Toàn) phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Đặng Ngọc Đàn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Xác nhận gia đình bị cáo Lý Tà S (Tức Toàn) đã tự nguyện bồi thường cho anh Đàn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo Giấy biên nhận tiền ngày 11/02/2022 lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lý Tà S (Tức Toàn) còn phải bồi thường cho anh Đàn số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Bị cáo Khuất Trung K phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Đặng Ngọc Đàn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hình án của người được thi Hình án cho đến khi thi Hình án xong, người phải thi Hình án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng gồm:

- + 03 mảnh bê tông vỡ nham nhở;

- + 02 mảnh ván ghép cũ, bề mặt bám dính bê tông, xi măng;

- + 01 viên gạch xi măng (dạng gạch vồ), kích thước: 26x13x10cm;

- + 01 đôi dép giả da màu đen, không rõ nhãn hiệu;

- + 02 viên gạch nung màu đỏ;
- + 01 chiếc điều cày bằng gỗ, đã qua sử dụng;
- + 01 chiếc điều cày màu nâu vàng có hoa văn màu đen bị nứt vỡ mất nõ điều, đã qua sử dụng;
- + 01 hộp bìa cattong được niêm phong, bên trong có 01 con dao nhọn dạng dao bầu, tổng chiều dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản rộng nhất 05cm, đã qua sử dụng.
- + 01 con dao dạng dao chặt, dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, có một lưỡi sắc, trên bề mặt bám dính dị vật và chất màu nâu đỏ, đã qua sử dụng.
- + 01 quần jean màu đen bạc, đã cũ, ống quần hai bên bám dính chất màu nâu.
- Trả lại cho các bị cáo những vật chứng không liên quan đến Hình vi phạm tội của các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hình án.
- + Bị cáo Nguyễn Đức T: 01 điện thoại di động Masstel màu xanh đen, số imei: 351670096642108, đã cũ.
- + Bị cáo Nguyễn Thế H: 01 điện thoại OPPO A33 màu vàng, số imei: 860269035713676 không có nắp phía sau, gắn thẻ sim số 0981520754, đã cũ;
- + Bị cáo Khuất Trung K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, số imei: 810123600094576, gắn thẻ sim số 0865084335, đã cũ.

(Toàn bộ vật chứng có tình trạng cụ thể như trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 25 tháng 3 năm 2022 cho Cục thi Hình án dân sự tỉnh Phú Thọ).

[5]Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thế H, Khuất Trung K và Lý Tà S (Tức Toàn). Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự trong vụ án hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Buộc các bị cáo Lý Tà S (Tức Toàn), Khuất Trung K. Mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp Cao tại HN;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam;
- Người bào chữa, bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn THnh